

Bản án số: 42/2023/HS-ST
Ngày 25-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Thắng
Ông Nguyễn Minh Biên

- Thư ký phiên tòa: Ông Linh Đức Minh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Phan Văn Ng. Sinh ngày 28 tháng 02 năm 1971, tại huyện V, tỉnh H; Nơi cư trú: Thôn Ph, xã M, huyện V, tỉnh H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 0/12 (*Đã qua lớp xóa mù chữ*); Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phan Tờ Ph, sinh năm 1930 (*Đã chết*); con bà Phan Thị N, sinh năm 1925; Vợ: Lý Thị K, sinh năm 1973 (*Đã chết ngày 29/6/2023*); Con: có 03 con, con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1996; Tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: Tốt.

Bị cáo Ng hiện đang tại ngoại theo Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số: 55/2023/HSST- QĐ ngày 31/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H; Có mặt.

2. Phan Xuân Nh. Sinh ngày 01 tháng 09 năm 1994, tại huyện V, tỉnh H; Nơi cư trú: Thôn Ph, xã M, huyện V, tỉnh H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 04/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phan Văn Ng, sinh năm 1971; Con bà Lý Thị K, sinh năm 1973 (*Đã chết*); Vợ: Lý Thị H, sinh năm 1994 (*Đã ly hôn năm 2020*); Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: Tốt.

Bị cáo Nh hiện đang tại ngoại theo Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số: 56/2023/HSST-QĐ ngày 31/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H; Có mặt.

Người bào chữa cho các bị cáo: Ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1979 – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh H. Có mặt.

Nguyên đơn dân sự: Ban Quản lý rừng đặc dụng PQ; Địa chỉ: Tổ 09, phường Q, thành phố H, tỉnh H; Người đại diện theo pháp luật: Ông Lương Triệu V – Chức vụ: Giám đốc. Vắng mặt mặt. Đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1983- Cán bộ. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ trưa ngày 28/3/2023 Phan Văn Ng (Sinh năm: 1971; HKTT: thôn Ph, xã M, huyện V) bảo Phan Xuân Nh (Sinh năm: 1994; HKTT: thôn Ph, xã M, huyện V) cùng Ng đi cắt cây trên rừng để làm củ đun nấu và làm chuồng trại (Ng và Nh là hai bố con sinh sống trong một gia đình) Nh đồng ý. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày Ng mang theo 01 chiếc cưa máy (nhãn hiệu Husqvanna 365, sơn màu cam, lam xích dài 70cm), Nh mang theo 01 con dao quắm (cán bằng gỗ chiều dài 52cm, đường kính 3cm. Phần sắt chiều dài 31cm chiều rộng 4cm) sau đó Ng và Nh đi bộ dọc theo đường liên thôn Ph– L (nằm trong rừng Đặc dụng tự nhiên PQ). Đi đến đoạn đường có nhiều cây kích thước đường kính gốc từ 10cm đến 30cm, chiều cao của cây từ 2m đến 8m (cây còn sống, cành lá còn xanh) thì Ng dừng lại trực tiếp dùng cưa máy cắt hạ rồi cắt cây thành các khúc có kích thước khác nhau. Còn Nh dùng dao quắm phát dọn quanh gốc, kê đà để Ng thuận tiện cắt khúc và giúp vận các khúc cây đã cắt gọn vào ven đường. Chiều ngày 28/3/2023 Ng đã cắt hạ, cắt khúc được 20 cây. Cắt cây đến khoảng 19 giờ cùng ngày thì Ng và Nh về nhà. Khoảng 16 giờ chiều ngày 29/3/2023 thì Ng và Nh lại tiếp tục mang cưa máy và dao quắm đến vị trí hôm qua tiếp tục cắt hạ rồi cắt khúc thêm được 12 cây, ảng chừng lượng gỗ đã đủ dùng nên cả hai đi về nhà. Toàn bộ số cây đã cắt hạ rồi cắt khúc vẫn để lại ven đường Ph – L chờ khô mới thuê xe chở về nhà.

Ngày 09/4/2023 Hạt kiểm lâm rừng đặc dụng PQ – T phát hiện ra sự việc đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ các vật chứng liên quan và phân công giải quyết nguồn tin theo quy định của pháp luật.

Tại Biên bản xác định số lượng, khối lượng lâm sản thiệt hại ngày 12/4/2023 xác định: Tổng số lượng lâm sản gỗ bị khai thác trái pháp luật là 32 cây với khối lượng là 12,022 m³.

Quá trình điều tra Phan Văn Ng và Phan Xuân Nh đã thành khẩn khai báo và thừa nhận đã thực hiện hành vi khai thác gỗ trong rừng tự nhiên thuộc rừng đặc dụng PQ – T của mình.

Ngày 10/7/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh H đã ra Yêu cầu định giá tài sản số 31/YC-ĐG yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ

tụng hình sự huyện V, tỉnh H xác định giá trị thiệt hại của 32 cây gỗ (thông thường) các loại có khối lượng 12,022 m³ do Phan Văn Ng và Phan Xuân Nh đã chặt hạ.

Ngày 21/7/2023 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện V kết luận: 12,022 m³ gỗ tròn, loài gỗ thông thường có giá trị 12.022.000đ (Mười hai triệu không trăm hai mươi hai nghìn đồng).

Tại cáo trạng số: 40/CT-VKS-VX ngày 31 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh H quyết định truy tố đối với các bị cáo Phan Văn Ng và Phan Xuân Nh về tội “Vi phạm các quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo điểm e khoản 2 Điều 232 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo đã khai nhận: Vào cuối tháng 3/2023 bị cáo Phan Văn Ng đã bảo con trai là bị cáo Phan Xuân Nh lên rừng chặt củi với Bị cáo Ng mục đích để đem về làm củi và làm chuồng trại chăn nuôi gia súc. Bị cáo Ng và con trai (Bị cáo Nh) đã chặt hạ tổng số 32 cây. Khi chặt hạ xong, các bị cáo có cắt thành từng đoạn và không mang về nhà ngay mà để lại rừng cho khô rồi sẽ lấy về làm củi và làm chuồng trại. Khối lượng cây các bị cáo chặt hạ được đo đạc là 12.022m³.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V thực hành quyền công tố có quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Đưa ra chứng cứ đánh giá mức độ hành vi phạm tội và thái độ thành khẩn khai báo của các bị cáo, đề nghị HĐXX:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phan Văn Ng và Phan Xuân Nh phạm tội “Vi phạm các quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 232; Điều 58; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Văn Ng từ 30 tháng đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 232; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Xuân Nh từ 24 tháng đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao Bị cáo Ng và Bị cáo Nh cho chính quyền địa phương theo dõi và quản lý trong thời gian thử thách.

- Về trách nhiệm dân sự: Quá trình làm việc đại diện nguyên đơn dân sự đề nghị các bị cáo phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật. Ngày 29/8/2023 các bị cáo Phan Văn Ng và Phan Xuân Nh đã tự nguyện nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện V mỗi người nộp 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) tiền bồi thường, khắc phục hậu quả. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử buộc hai bị cáo Phan Văn Ng và Phan Xuân Nh phải liên đới bồi thường cho Ban Quản lý rừng đặc dụng PQ số tiền 12.022.000đ (*Mười hai triệu không trăm hai mươi hai nghìn đồng*) được khấu trừ vào số tiền các bị cáo đã tự nguyện nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, ngày 29/8/2023. Mỗi bị cáo phải tiếp tục bồi thường

cho Ban Quản lý rừng đặc dụng PQ số tiền 3.011.000 đồng (*Ba triệu không trăm mười một nghìn đồng*).

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu sung quỹ nhà nước:

+ 92 gốc, khúc, cành, ngọn có tổng khối lượng = 9,268m³, gỗ tròn (trong tổng số lượng 32 cây gỗ thông thường gồm 139 gốc, khúc, cành, ngọn tổng khối lượng 12,022 m³).

(Vật chứng hiện đang được Ban Quản lý rừng đặc dụng PQ quản lý theo biên bản ngày 13/4/2023. Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh H và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh H hồi 13 giờ 30 phút, ngày 31/8/2023)

+ 47 Khúc gỗ tròn có tổng khối lượng = 2,754m³ (Trong tổng số lượng 32 cây gỗ thông thường gồm 139 gốc, khúc, cành, ngọn tổng khối lượng 12,022 m³).

(Vật chứng hiện đang được Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng PQ – T quản lý theo biên bản ngày 31/5/2023. Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh H và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh H hồi 16 giờ 30 phút, ngày 31/8/2023)

+ 01 cửa máy, nhãn hiệu Husqvanna -365, sơn màu cam, kèm theo lam xích dài 70cm, cửa máy đã cũ và đã qua sử dụng;

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh H và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh H hồi 09 giờ 10 phút, ngày 31/8/2023)

Tịch thu tiêu hủy vật chứng không có giá trị sử dụng: 01 Dao quắm, cán bằng gỗ chiều dài 52cm, đường kính 3cm, phần lưỡi sắt chiều dài 31cm, chiều rộng 4cm, dao đã qua sử dụng;

(Tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh H và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh H hồi 09 giờ 10 phút, ngày 31/8/2023).

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Điều 12, Điều 14, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị miễn toàn bộ án phí cho các bị cáo Phan Văn Ng và Phan Xuân Nh theo quy định của pháp luật.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho các bị cáo: Nhất trí với quan điểm Viện kiểm sát về tội danh các bị cáo phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo điểm e khoản 2 Điều 232 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Ngày 29/8/2023 các bị cáo Phan Văn Ng và Phan Xuân Nh đã tự nguyện nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện V mỗi người nộp 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) tiền bồi thường, khắc phục hậu quả hoàn toàn đáp ứng điểm b, s khoản 1

Điều 51 Bộ luật Hình sự; gia đình các bị cáo thuộc hộ nghèo và sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ nhận thức cũng như hiểu biết pháp luật còn hạn chế; Trước khi phạm tội các bị cáo đều có nhân thân tốt và đây cũng là lần phạm tội đầu tiên, các bị cáo luôn chấp hành chính sách pháp luật của chính quyền địa phương và đều có nơi cư trú rõ ràng nên các bị cáo đủ điều kiện được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ và hoàn cảnh của các bị cáo cho các bị cáo được hưởng án treo để các bị cáo có thời gian lao động, tạo ra thu nhập khắc phục hậu quả, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên.

Các bị cáo Phan Văn Ng và Phan Xuân Nh nhất trí với ý kiến của Trợ giúp pháp lý bào chữa không bổ sung thêm gì. Đối với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, Bị cáo Ng có ý kiến xin được giảm nhẹ hình phạt nhưng không đưa ra được căn cứ phù hợp nên không được chấp nhận.

Đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn dân sự là Ban Quản lý rừng đặc dụng PQ ông Nguyễn Văn Ch có quan điểm: Đối với việc bảo vệ rừng thì hàng năm đều có kế hoạch tuyên truyền nhưng các bị cáo vẫn cố tình phạm tội; đề nghị các bị cáo phải bồi thường thiệt hại theo kết quả định giá số lượng gỗ các bị cáo đã gây thiệt hại là 12.022.000đ

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo Ng đã biết hành vi khai thác gỗ không được cấp phép là vi phạm pháp luật, đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất. Bị cáo Nh không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án HĐXX nhận thấy Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên đã thực hiện hành vi, quyết định tố tụng về khởi tố vụ án, khởi tố bị can, ra biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo, ra quyết định truy tố; thu thập chứng cứ tài liệu, vật chứng đã khách quan, phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tình tiết định tội, định khung hình phạt: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, biên bản xác định hiện trường, bản ảnh hiện trường và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 28, 29/3/2023, Phan Văn Ng và con trai là Phan Xuân Nh đã có hành vi chặt hạ 32 cây gỗ thông thường tại Tiểu khu 118, khoảnh 20, 22, 24, lô 10, 80, 37, 42, 311606. Tiểu khu 117E, Khoảnh 20, 24; Lô 10, 11, 14, 20, 24, 28, 31, 35

rừng đặc dụng tự nhiên PQ, thuộc thôn L và thôn Ph. xã M, huyện V, tỉnh H (được xác định bằng máy định vị GPS Map 78, Bản đồ hiện trạng rừng năm 2021). Tổng khối lượng gỗ bị chặt hạ là 12,022 m³, trị giá 12.022.000đ.

[3] Như vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo đã được nhận định tại đoạn [2] đã có đủ cơ sở để HĐXX kết luận các bị cáo Phan Văn Ng và Phan Xuân Nh phạm tội: Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản theo điểm e khoản 2 Điều 232 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét tính chất và mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, các bị cáo khai thác trái phép với số lượng gỗ lớn, gây thiệt hại nghiêm trọng tài sản của nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến môi trường rừng. Bản thân bị cáo Phan Văn Ng trong gia đình là một người cha nhưng lại không thể hiện được sự gương mẫu bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc khai thác gỗ trái phép là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bảo con trai mình là Phan Xuân Nh cùng tham gia khai thác gỗ trái phép phục vụ mục đích cá nhân gây thiệt hại đối với tài sản của Nhà nước, gây ra lụt lội, hạn hán, lũ quét làm ảnh hưởng trực tiếp người dân sinh sống trong vùng. Do vậy cần có hình phạt nghiêm minh tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo gây ra.

[5] Xét vai trò phạm tội các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không có phân công vai trò cụ thể từng người tham gia. Phan Văn Ng là người khởi xướng bảo Phan Xuân Nh (con trai) cùng lên rừng cắt cây để làm củ đun nấu và làm chuồng trại (Do Ng và Nh là hai bố con cùng sống trong một gia đình nên Nh đã đồng ý). Bị cáo Ng là người trực tiếp dùng cưa máy cắt hạ rồi cắt cây thành các khúc khác nhau, còn Bị cáo Nh dùng dao phát dọn quanh gốc, kê đà để Bị cáo Ng dễ dàng cắt hạ cây xuống đất. Do đó bị cáo Phan Văn Ng phải chịu mức hình phạt nghiêm khắc hơn bị cáo Phan Xuân Nh.

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phan Văn Ng và bị cáo Phan Xuân Nh không phải chịu các tình tiết tăng nặng.

[7] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Phan Văn Ng và Phan Xuân Nh trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi sự việc xảy ra hai bị cáo đã tự nguyện khắc phục bồi thường một phần thiệt hại; Bên cạnh đó, các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8] HĐXX xét thấy bị cáo Phan Văn Ng và bị cáo Phan Xuân Nh là bố con trong cùng một gia đình, phạm tội đồng phạm giản đơn. Tại phiên tòa Bị cáo Ng khai vợ bị cáo mới chết tháng 29/6/2023, gia đình rất neo người, bị cáo đang nuôi một mẹ già gần 100 tuổi. Bị cáo Nh hiện ở cùng với bố (bị cáo Ng) nuôi hai con nhỏ. Phần nhận định tại đoạn [7] đã nhận định các bị cáo được hưởng nhiều tình tiết quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Bên cạnh đó, các bị cáo đều có

nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ sức răn đe, giáo dục đồng thời thể hiện sự nhân đạo của pháp luật, đồng thời tạo điều kiện cho các bị cáo được phấn đấu, lao động trong môi trường xã hội bình thường, sớm trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, theo quy định Điều 65 Bộ luật hình sự và hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, cho Bị cáo Ng và Bị cáo Nh được hưởng án treo, đồng thời ấn định thời gian thử thách và giao các bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

[9] Các bị cáo Phan Văn Ng và Phan Xuân Nh sinh sống vùng khó khăn thuộc hộ nghèo, không có thu nhập, việc làm không ổn định. Do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là tiền đối với các bị cáo theo khoản 4 Điều 232 Bộ luật hình sự

[10] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 3 Điều 584; khoản 1 Điều 585; Điều 589 Bộ luật dân sự. Bị cáo Ng là người bảo Bị cáo Nh cùng lên rừng thực hiện việc khai thác lâm sản trái phép. Hai bị cáo cùng phải liên đới bồi thường cho chủ rừng là Ban Quản lý rừng đặc dụng PQ. Theo đề nghị của Ban Quản lý rừng đặc dụng PQ yêu cầu các bị cáo Phan Văn Ng và bị cáo Phan Xuân Nguyễn phải bồi thường số tiền 12.022.000đ (*Mười hai triệu không trăm hai mươi hai nghìn đồng*). HĐXX buộc bị cáo Phan Văn Ng phải bồi thường số tiền là 8.000.000đ; Bị cáo Phan Xuân Nh phải bồi thường số tiền 4.022.000 đồng cho Ban Quản lý rừng đặc dụng PQ. Ngày 29/8/2023 các bị cáo Phan Văn Ng và Phan Xuân Nh đã tự nguyện khắc phục thiệt hại cho chủ rừng với số tiền mỗi người nộp 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện V. Sau khi khấu trừ vào số tiền các bị cáo đã tự nguyện nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V theo biên lai thu tiền số 51AA-21P 0001074 và 51AA-21P 0001075 ngày 29/8/2023. Bị cáo Ng còn phải tiếp tục bồi thường cho Ban Quản lý rừng đặc dụng PQ số tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*). Bị cáo Nh phải tiếp tục bồi thường số tiền 1.022.000đ (*Một triệu không trăm hai mươi hai nghìn đồng*).

[11] Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự HĐXX xét thấy:

[11.1] Đối với 92 gốc, khúc, cành, ngọn có tổng khối lượng = 9,268m³, gỗ tròn (trong tổng số lượng 32 cây gỗ thông thường gồm 139 gốc, khúc, cành, ngọn tổng khối lượng 12,022 m³); 47 Khúc gỗ tròn có tổng khối lượng = 2,754m³ (Trong tổng số lượng 32 cây gỗ thông thường gồm 139 gốc, khúc, cành, ngọn tổng khối lượng 12,022 m³); 01 cửa máy, nhãn hiệu Husqvana -365, sơn màu cam, kèm theo lam xích dài 70cm, cửa máy đã cũ và đã qua sử dụng. Đây vật chứng liên quan trực tiếp đến việc phạm tội và là công cụ giúp các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước.

[11.2] Đối với 01 Dao quắm, cán bằng gỗ chiều dài 52cm, đường kính 3cm, phần lưỡi sắt chiều dài 31cm, chiều rộng 4cm, dao đã qua sử dụng. Đây công

cụ giúp các bị cáo phạm tội và là vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[12] Về án phí: Các bị cáo Phan Văn Ng và Phan Xuân Nh đều là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo và có đơn đề nghị xin miễn án phí, nên theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 12; Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 “Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án” miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch cho các bị cáo.

[13] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và tại phiên tòa đồng thuận với quan điểm của HĐXX được chấp nhận.

[14] Đối với đề nghị của Trợ giúp pháp lý bào chữa cho các bị cáo phù hợp với quy định của pháp luật được chấp nhận.

[15] Quyền kháng cáo: Các bị cáo; nguyên đơn dân sự trong vụ án có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm e khoản 2 Điều 232; Điều 17, Điều 58; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phan Văn Ng và Phan Xuân Nh phạm tội: Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Phan Văn Ng 36(ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 25/9/2023.

- Xử phạt bị cáo Phan Xuân Nh 24 (hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 25/9/2023.

Hủy quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Phan Văn Ng và bị cáo Phan Xuân Nh.

Giao bị cáo Phan Văn Ng, bị cáo Phan Xuân Nh về Ủy ban nhân dân xã M, huyện V, tỉnh H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình những người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó. Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là tiền đối với các bị cáo Phan Văn Ng và Phan Xuân Nh.

3. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 3 Điều 584; khoản 1 Điều 585; Điều 586; Điều 587; Điều 589 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Phan Văn Ng bồi thường số tiền 5.000.000 đồng (*năm triệu đồng*) cho Ban Quản lý rừng đặc dụng PQ – Địa chỉ: Tổ 09, phường Q, thành phố H, tỉnh H.

Buộc bị cáo Phan Xuân Nh bồi thường số tiền 1.022.000 đồng (*một triệu không trăm hai mươi hai nghìn đồng*) cho Ban Quản lý rừng đặc dụng PQ – Địa chỉ: Tổ 09, phường Q, thành phố H, tỉnh H.

4. Vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu sung quỹ nhà nước:

+ 92 gốc, khúc, cành, ngọn có tổng khối lượng = 9,268m³, gỗ tròn (trong tổng số lượng 32 cây gỗ thông thường gồm 139 gốc, khúc, cành, ngọn tổng khối lượng 12,022 m³).

(Vật chứng hiện đang được Ban Quản lý rừng đặc dụng PQ quản lý theo biên bản ngày 13/4/2023. Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh H và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh H hồi 13 giờ 30 phút, ngày 31/8/2023)

+ 47 Khúc gỗ tròn có tổng khối lượng = 2,754m³ (Trong tổng số lượng 32 cây gỗ thông thường gồm 139 gốc, khúc, cành, ngọn tổng khối lượng 12,022 m³).

(Vật chứng hiện đang được Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng PQ – T quản lý theo biên bản ngày 31/5/2023. Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh H và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh H hồi 16 giờ 30 phút, ngày 31/8/2023)

+ 01 cửa máy, nhãn hiệu Husqvanna -365, sơn màu cam, kèm theo lam xích dài 70cm, cửa máy đã cũ và đã qua sử dụng;

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh H và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh H hồi 09 giờ 10 phút, ngày 31/8/2023)

Tịch thu tiêu hủy: 01 Dao quắm, cán bằng gỗ chiều dài 52cm, đường kính 3cm, phần lưỡi sắt chiều dài 31cm, chiều rộng 4cm, dao đã qua sử dụng;

(Tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh H và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh H hồi 09 giờ 10 phút, ngày 31/8/2023).

5. Án phí sơ thẩm: Áp dụng điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự, Điều 12; Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 “Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho các bị cáo Phan Văn Ng và Phan Xuân Nh.

6. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo Phàn Văn Ng, Phàn Xuân Nh, nguyên đơn dân sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 25/9/2023.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các Bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh HG;
- VKSND tỉnh H;
- VKSND huyện V;
- Công an huyện V;
- Sở tư pháp tỉnh H;
- Thi hành án huyện V;
- Lưu hs, hstha, vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuân